

Giang Thành, ngày 30 tháng 01 năm 2018

Số:01/2018/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần dược phẩm I.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Đ, chức vụ: Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh L, chức vụ: Giám đốc chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm I tại Kiên Giang. Theo giấy uỷ quyền số 32A/GUQ-IMEX ngày 20 tháng 4 năm 2017.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường C, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Bà Huỳnh Ngọc T – chủ Đại lý thuốc tây N *(Theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 560 – 8000334, ngày 14/10/2014.)*

Địa chỉ: Ấp T, xã TK, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã TK, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn bà Huỳnh Ngọc T – chủ Đại lý thuốc tây N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Tr thừa nhận còn nợ nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I số tiền 36.631.912 đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi một nghìn chín trăm mười hai đồng), Nay bà T, ông T cam kết thanh toán cho công ty cổ phần dược phẩm I khoản nợ nêu trên vào ngày 26/02/2018.

Nguyên đơn Công ty cổ phần dược phẩm I thống nhất với sự thỏa thuận và cam kết của bà T và ông T về thời hạn thanh toán nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 02 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bà Huỳnh Ngọc T – chủ Đại lý thuốc tây Ngọc T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành là 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn công ty cổ phần dược phẩm I được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 916.000 đ (Chín trăm mười sáu nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004553 ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Giang Thành
- Chi cục THA huyện Giang Thành
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hồng Phong